BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh 2 - K13

Môn thi: **Nghe 1** Lần thi: **2** Giám thị 1: Ký tên:

Học kỳ: **2** Năm học: **2011 - 2012** Ngày thi: 19/6/12 Giám thị 2: Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: Phòng thi: A105 Giám thị 3: Ký tên:

Tổng số bài: 03 Số tờ: Giám thị 4: Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110110036	Huỳnh Thị	Nhung	20/05/1993	✓				Vắng
2	1110110039	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	12/09/1992	✓				Vắng
3	1110110040	Huỳnh Thị Mỹ	Phượng	14/03/1993	✓				Vắng
4	1110110046	Nguyễn Thị Liên	Thảo	01/04/1992	thao		3.0	Ba chẵn	
5	1110110049	Nguyễn Thị Phương	Thúy	10/11/1991	✓				Vắng
6	1110110050	Nguyễn Thị Oanh	Thủy	14/12/1993	Thuỷ		3.5	Ba rưỡi	
7	1110110052	Lê Thủy	Tiên	11/01/1993	✓				Vắng
8	1110110056	Lê Thị Thùy	Trang	05/10/1993	✓				Vắng
9	1110110067	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	11/01/1993	Xuân		3.0	Ba chẵn	

Ngày 24 tháng 6 năm 2012